

Số: /GP-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

**GIẤY PHÉP  
GIA HẠN THỰC HIỆN XẢ NƯỚC THẢI VÀO  
HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Giấy phép số 478/GP-UBND ngày 07/12/2015 của UBND tỉnh về việc xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo kết quả thẩm định số 283/BC-SNN&PTNT ngày 19/12/2020 và Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa tại Đơn xin gia hạn sử dụng giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi ngày 30/11/2020 (kèm theo hồ sơ).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa, địa chỉ tại số 467 đường Lê Hoàn, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, được tiếp tục thực hiện xả nước thải từ hồ điều hòa xử lý nước thải thành phố Thanh Hóa vào hệ thống công trình thủy lợi, với các nội dung sau đây:

**1. Nguồn tiếp nhận nước thải:** Kênh Lê thuộc hệ thống tiêu úng Đông Sơn.

**2. Vị trí xả thải:** Bờ tả kênh Lê tại vị trí K3+500 thuộc xã Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000): X = 2186116 (m), Y = 580141 (m).

**3. Thời hạn xả nước thải:** 3 năm, kể từ ngày gia hạn cấp phép.

**4. Phương thức và chế độ xả thải:**

- Phương thức xả thải: Xả theo phương pháp tự chảy.

- Chế độ xả thải: Xả thải hàng ngày, 24 giờ/ngày đêm.

**5. Lưu lượng xả thải:** Lưu lượng xả thải lớn nhất 15.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

**6. Chất lượng nước thải:** Có Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa:

- Được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Điều 31 và phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 32, Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

- Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 3 tháng/lần trong quá trình vận hành theo đúng Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

- Lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải ra kênh Lê.

- Có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện các nội dung trong giấy phép và các quy định của pháp luật có liên quan về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, định kỳ 6 tháng một lần.

- Trong thời hạn của giấy phép, nếu đơn vị vi phạm các quy định ghi trong giấy phép và các quy định khác của pháp luật liên quan sẽ bị xử lý theo quy định.

- 45 ngày trước khi giấy phép hết hiệu lực, nếu đơn vị có nhu cầu tiếp tục xả thải thì phải làm thủ tục gia hạn sử dụng giấy phép theo quy định.

**Điều 3.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện giấy phép./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 GP (10 bản);
  - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Cty CP MT và CT đô thị T. Hóa;
  - Lưu: VT, NN.
- } (để b/c);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**Phụ lục:**  
**CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép số: /GP-UBND ngày / /2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

<b>TT</b>	<b>Thông số</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Giá trị giới hạn</b>
1	pH		Từ (5-9)
2	BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C)	mg/l	≤ 50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	≤ 100
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	≤ 1.000
5	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	≤ 4
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	≤ 10
7	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N)	mg/l	≤ 50
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	≤ 20
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	≤ 10
10	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ) (tính theo P)	mg/l	≤ 10
11	Tổng Coliforms	MPN/100 ml	≤ 5.000